

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 27/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Thế và ông Lương Văn Sơn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đức Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong- Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HSST, ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Quốc C**; Sinh ngày: 10/6/1972; Tại: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn 5, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Mù chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Quốc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ: Hoàng Thị D và 04 con (đứa lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005); anh chị em ruột có 09 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/6/2020, đến ngày 08/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Trung D1**; Sinh ngày: 06/9/1995; Tại: Thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hồng D2 (đã chết) và bà Trần Thị H; Vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/6/2020, đến ngày 08/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thôn H, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Đặng Xuân H1, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần sử dụng ma túy nên sáng ngày 06/6/2020, Lê Quốc C gọi điện cho một người đàn ông tên D3 ở bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An để hỏi mua ma túy, D3 bảo có và nói C đi qua huyện T lấy. Sau đó, C gọi điện cho Phạm Trung D1 rủ qua huyện T, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng, D1 đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H6 - 0504 của mình đi từ nhà đến thị trấn P để gặp D1. Khi đến, D1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H6 – 05B chở C đi theo đường H qua huyện T, tỉnh Nghệ An để mua ma túy. Trên đường đi, D1 lấy điện thoại của C gọi cho D3 thông báo đã đi gần đến nơi, D3 bảo chờ ở con suối gần bản Đ thuộc xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C và D1 đến bản Đ rồi dừng xe bên cạnh một con suối chờ D3. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D1 đi vào trong bản Đ lấy điện thoại mà D1 cho một người bạn mượn trước đó, còn C vẫn ngồi ở con suối chờ D3. Một lúc sau thì D3 đến gặp C, tại đây C đưa cho D1 số tiền 1.600.000 đồng và nói một nửa mua Hồng phiến, một nửa mua Hroine. Khi thấy D1 đi từ trong bản ra thì D3 lấy một ít Heroine rồi cả ba cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, D3 đi lấy ma túy còn C và D1 tiếp tục chờ tại đây. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D3 quay lại đưa cho C một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi ni lông màu xanh chứa 79 viên nén (Trong đó 78 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) và 02 gói ni lông màu đen chứa Heroine. Lúc này, C bảo D1 xuống suối lấy nước để sử dụng ma túy, khi D1 quay lại, D3 mang ra 04 viên hồng phiến và một ít Heroine để cả ba sử dụng, cả ba sử dụng hết số Heroine và 03 viên hồng phiến, còn lại 01 viên nên C xin D3 và cất vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, D1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H6 – 05B chở C đi về. Trên đường về, khi đến địa phận huyện C và huyện A, tỉnh Nghệ An C và D1 dừng lại lấy một ít Heroine trong túi ni lông màu đen nhỏ hơn vừa mua được rồi cùng nhau sử dụng, sử dụng xong D1 tiếp tục điều khiển xe chở C về nhà. Đến rạng sáng ngày 07/6/2020 C và D1 về đến gần khu vực chùa T, xã S2, huyện H rồi dừng xe nghỉ tại đây. D1 gọi điện cho Thái Văn H3, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn P là người quen của D1 nhờ đến chở về. Trong lúc chờ, C lấy một ít Heroine trong gói ni lông màu đen nhỏ hơn rồi cùng D1 sử dụng, số còn lại C chia thành 03 gói nhỏ, gồm 01 gói giấy thiếc màu vàng và 02 gói ni lông màu đen. Sau khi sử dụng xong, C đưa cho D1 01 gói ni lông màu đen chứa Heroine mà C vừa chia và 01 viên Hồng phiến. 02 gói Heroine còn lại C cất vào trong

chiếc ví da màu nâu của mình rồi bỏ vào túi quần bên phải phía trước mà C đang mặc. Một lúc sau, H3 đến chở D1 về, khi về đến nhà D1 đã sử dụng hết số Heroine và hồng phiến mà C vừa chia, còn Lê Quốc C cầm vỏ bao thuốc lá chứa ma túy ở bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H6 – 05B đi về nhà. Khoảng 04 giờ ngày 07/6/2020, khi về đến khu vực cầu S thuộc địa phận thôn S, xã Q, huyện H thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt giữ.

* Tại bản kết luận giám định số 112/GĐMT- PC09 ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:

- 78 viên nén màu hồng đựng trong 01 túi ni lông màu xanh gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng: 7,6814 gam.

- 01 viên nén màu xanh đựng trong 01 túi ni lông màu xanh gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng: 0,0922 gam.

- Chất bột nén màu trắng đựng trong 02 gói ni lông màu đen gửi giám định là ma túy, là Heroine, có khối lượng: 2,1249 gam.

- Chất bột nén màu trắng đựng trong 01 gói giấy thiếc màu vàng gửi giám định là ma túy, là Heroine, có khối lượng: 0,0331 gam.

Vật chứng vụ án: 7,7736 gam Methamphetamine (Đã lấy mẫu giám định 0,2908 gam), còn lại 7,4828 gam và 2,1580 gam Heroine (Đã lấy mẫu giám định 0,0535 gam), còn lại 2,1045 gam cùng toàn bộ bao gói được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bị cáo Phạm Trung D1 và điểm chỉ dấu vân tay của bị cáo Lê Quốc C. 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 01 chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter V, màu xanh, biển kiểm soát 38H6 – 05B, xe đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H6-05B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen, đã qua sử dụng. Các vật chứng nói trên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Lê Quốc C, Phạm Trung D1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc C mức án **từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.**

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Trung **D1 mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.**

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 7,7736 gam Methamphetamine (Đã lấy mẫu giám định 0,2908 gam), còn lại 7,4828 gam và 2,1580 gam Heroine (Đã lấy mẫu giám định 0,0535 gam), còn lại 2,1045 gam cùng toàn bộ bao gói được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bị cáo Phạm Trung D1 và điểm chỉ dấu vân tay của bị cáo Lê Quốc C; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1

- Trả lại cho bị cáo Lê Quốc C 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter V, màu xanh, biển kiểm soát 38H6 – 05B, xe đã qua sử dụng; Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H6-05B, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

Các bị cáo Lê Quốc C, Phạm Trung D1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Quốc C, Phạm Trung D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định Lê Quốc C, Phạm Trung D1 mua 7,7736 gam Methamphetamine và 2,1580 gam Heroine về để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Heroine và Methamphetamine là chất gây nghiện nằm trong danh mục I, STT 09 và danh mục II.C, số thứ tự 323 Nghị định số 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống con người, thế nhưng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản

thân các bị cáo vẫn bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người.

[4] Các bị cáo tàng trữ hai chất ma túy gồm 7,7736 gam Methamphetamine và 2,1580 gam Heroine nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Xét vị trí, vai trò các bị cáo; tình tiết tăng nặng, nhân thân và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án như sau:

Đối với bị cáo Lê Quốc C là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng đồng thời là người trực tiếp giao dịch việc mua ma túy. Sau khi mua ma túy thì C là người chia nhỏ và cất dấu ma túy. Bị cáo C có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo không coi đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự bất chấp và coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần xử bị cáo C một mức án thật nghiêm và phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, mẹ đẻ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

Đối với bị cáo Phạm Trung D1 là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án. Sau khi bị cáo Lê Quốc C rủ đi mua ma túy để sử dụng thì D1 đồng ý. Bị cáo D1 là người trực tiếp chở bị cáo C qua huyện T, tỉnh Nghệ An để mua ma túy và sau đó là người chở bị cáo C về. Như vậy tính chất mức độ, vị trí vai trò của D1 thấp hơn so với bị cáo C nên mức án bị cáo D1 thấp hơn. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo Phạm Trung D1 mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Đối với người đàn ông tên D3 bán ma túy cho bị cáo C và bị cáo D1 quá trình điều tra cơ quan chức năng đã tiến hành xác minh nhưng do thông tin không đầy đủ, không có căn cứ để kết luận nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với anh Thái Văn H3, quá trình điều tra cơ quan chức năng xác định hiện nay anh H3 đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không rõ, nay không có mặt tại địa phương, chưa có căn cứ để kết luận nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: - 7,7736 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 0,2908 gam), còn lại 7,4828 gam và 2,1580 gam Heroine (đã lấy mẫu giám định 0,0535 gam), còn lại 2,1045 gam; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng là các vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị nên cần áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter V, màu xanh, biển kiểm soát 38H6 – 05B, xe đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H6-05B. Tuy giấy đăng ký xe đang mang tên anh Nguyễn Văn T1 nhưng anh T1 khẳng định đã bán chiếc xe này cho bị cáo Lê Quốc C, do vậy chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe là của Lê Quốc C. Đây là phương tiện bị cáo C và gia đình sử dụng đi lại hàng ngày nên cần căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo C là phù hợp.

- 01 chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng là tài sản bị C dùng đựng tiền và các giấy tờ tùy thân sinh hoạt hàng ngày, nên cần căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại bị cáo D1 sử dụng để liên lạc với bị cáo C, quá trình điều tra cơ quan chức năng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc C, Phạm Trung D1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 07/6/2020).

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Trung **D1 05(năm) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 07/6/2020).

- *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín các mép, trên mép dán có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong gồm Lê Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Tiến P, Đặng Xuân H và điểm chỉ dấu vân tay của đối tượng Lê Quốc C, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen, đã qua sử dụng, số Sê-ri 1: 359319049678320, số Sê-ri 2: 359319049678338.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Quốc C 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter V màu xanh, mang biển kiểm soát 38H6 – 05B (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, không có tài sản gì trên xe); 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H6-050B; 01 chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng bên trong không có tài sản gì.

(Đặc điểm các vật chứng nêu trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2020).

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Lê Quốc C, Phạm Trung D1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã S;
- UBND thị trấn P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Mạnh Cường

- Lưu hồ sơ, án văn.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

